

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1411/UBND-NV

Củ Chi, ngày 30 tháng 01 năm 2019

Về việc thông báo kết quả xét
tuyển viên chức ngành Giáo dục
và Đào tạo huyện Củ Chi năm
học 2018 - 2019

Kính gửi:

- Hiệu trưởng trường Mầm non;
- Hiệu trưởng trường Tiểu học;
- Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở;
- Trường Bồi dưỡng giáo dục;
- Thí sinh dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và
Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2018 – 2019.

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi nhận được Công văn số 1377/HĐTDVC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2018-2019 về việc báo cáo kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2018-2019. Nay Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi (<http://pgdcuchi.hcm.edu.vn/>) kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2018 – 2019.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày niêm yết công khai kết quả xét tuyển, thí sinh dự tuyển có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo kết quả xét tuyển và gửi trực tiếp đến Ủy ban nhân dân huyện (**thông qua Phòng Nội vụ huyện**).

***Lưu ý:**

- Chỉ xem xét, giải quyết đối với đơn phúc khảo được gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Phòng Nội vụ huyện Củ Chi;
- Không phúc khảo đối với những trường hợp đề nghị phúc khảo sau thời gian quy định nêu trên;
- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả xét tuyển phỏng vấn hoặc thực hành.

Trên đây là thông báo kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2018 – 2019. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bà Phạm Thị Thanh Hiền-PCT.UBND huyện (để biết);
- Phòng Giáo dục – Đào tạo huyện (Đăng cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, PNV.2. ĐTTAn.5.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hoài Phú

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CỬ CHI NĂM 2018-2019**
(Đính kèm Công văn số 1414 /UBND-NV ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (<i>thang điểm 100</i>)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (<i>hệ số 2</i>)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn	Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16

I. KHỎI MÀM NON

1	01 -MN	Nguyễn Hoàng Nhu Huỳnh	20/11/1993	X	CD	Giáo dục Mầm non	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN An Nhơn Tây	12	120	84	168	288	Trúng tuyển
2	02 -MN	Phan Nguyễn Bảo Ngân	02/05/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Đại học Trà Vinh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN An Nhơn Tây	16,2	162	0	0	162	Không trúng tuyển
3	03 -MN	Nguyễn Thị Xuân Diệu	26/08/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN An Phú	13,29	132,9	85	170	302,9	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
4	04 -MN	Nguyễn Hương Lan	24/06/1992	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp Hồng Hà	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Bình Mỹ	15,2	152	60	120	272	Trúng tuyển	
5	05 -MN	Mai Thị Thu Hà	13/09/1990	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Hòa Phú	12,85	128,5	76,6	153,2	281,7	Trúng tuyển	
6	06 -MN	Lê Hồng Nhi	01/09/1994	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường CĐ Bách Việt	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Hoàng Minh Đạo	14,5	145	88	176	321	Trúng tuyển	
7	09 -MN	Hồ Thị Thanh Trúc	16/07/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	13,94	139,4	89,8	179,6	319	Trúng tuyển	
8	07 -MN	Trần Thị Hồng Hòa	18/04/1996	X	CĐ	Giáo dục mầm non	CĐ Sư phạm TW thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	13,1	131	75,6	151,2	282,2	Không trúng tuyển	
9	08 -MN	Đặng Như Quỳnh	12/05/1992	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Cao đẳng Bách Việt	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Nhuận Đức	11,5	115	0	0	115	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
10	10-MN	Lê Thị Ngọc Quyên	05/10/1991	X	CD	Giáo dục Mầm non	CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 1	14,78	147,8	84	168	315,8	Trúng tuyển
11	11-MN	Trần Hoài Nghĩa	22/12/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường trung cấp Phương Nam	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	15,4	154	88,6	177,2	331,2	Trúng tuyển
12	13-MN	Lý Thị Ngọc Tín	01/10/1984	X	DH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	15,7	157	79,2	158,4	315,4	Trúng tuyển
13	14-MN	Thạch Thị Sa Vươn	16/08/1986	X	TC	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Trà Vinh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	16,6	166	71,2	142,4	308,4	Không trúng tuyển
14	12-MN	Nguyễn Thị Thanh Thúy	27/08/1987	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phạm Văn Cội 2	12,6	126	0	0	126	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn			Tên VTVL	Đơn vị							
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường										
										6						
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16
15	18 -MN	Ngô Thị Ngọc Mai	01/8/1995	X	CD	Giáo dục Mầm non	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	14,74	147,4	93,2	186,4	333,8	Trúng tuyển	
16	16 -MN	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/08/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Đại học Tiền Giang	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	13,96	139,6	94,4	188,8	328,4	Trúng tuyển	
17	17 -MN	Phạm Thị Thùy Linh	20/06/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	14,86	148,6	75	150	298,6	Trúng tuyển	
18	22 -MN	Đỗ Thị Mai Phương	14/09/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp Việt Khoa	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	13,4	134	82,2	164,4	298,4	Trúng tuyển	
19	24 -MN	Ngô Như Quỳnh	02/3/1997	X	CD	Giáo dục Mầm non	CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	13,42	134,2	81,6	163,2	297,4	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT-VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
20	23 -MN	Nguyễn Tô Ngọc Phương	12/6/1990	X	TC	Sư phạm Mầm non	Trung cấp Đông Dương	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	14	140	72,6	145,2	285,2	Trúng tuyển
21	20 -MN	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	15/12/1989	X	CD	Sư phạm mầm non	Trường Cao đẳng Cần Thơ	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	14,84	148,4	67,4	134,8	283,2	Không trúng tuyển
22	15 -MN	Lâm Đăng Kim Huệ	24/01/1991	X	DH	Giáo dục Mầm non	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	13,72	137,2	65,6	131,2	268,4	Không trúng tuyển
23	21 -MN	Trần Thị Cẩm Nhung	01/06/1996	X	TC	Sư phạm mầm non	CD Sư phạm TW thành phố Hồ Chí	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phú Hòa Đông	12,81	128,1	70	140	268,1	Không trúng tuyển
24	27 -MN	Trần Thị Diệu Lý	04/10/1996	X	TC	Sư phạm Mầm non	CD Bách Việt	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	15,9	159	77,8	155,6	314,6	Trúng tuyển
25	26 -MN	Trần Thị Cẩm Hồng	15/07/1995	X	DH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	15,4	154	79,2	158,4	312,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn			Tên VTVL	Đơn vị							
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Điểm									
										6						
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16
26	30 -MN	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	13/12/1995	x	CD	Giáo dục Mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp		12,79	127,9	91,4	182,8	310,7	Trúng tuyển
27	31 -MN	Trần Thị Thanh Thủy	07/10/1992	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp		13,98	139,8	83,4	166,8	306,6	Trúng tuyển
28	25 -MN	Phan Thanh Hằng	07/09/1992	X	DH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp		14,17	141,7	75,6	151,2	292,9	Trúng tuyển
29	34 -MN	Lâm Thị Huyền Trang	17/05/1987	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp		12,94	129,4	78,6	157,2	286,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT-VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
30	33 -MN	Nguyễn Thị Anh Thư	08/08/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	13,67	136,7	72	144	280,7	Không trúng tuyển
31	28 -MN	Ngô Thị Bích Ngọc	01/04/1981	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	12,39	123,9	74,8	149,6	273,5	Không trúng tuyển
32	35 -MN	Hồ Trần Thanh Trâm	15/12/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường DH Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Hiệp	16,04	160,4	0	0	160,4	Không trúng tuyển
33	37 -MN	Lê Cao Anh Thư	26/07/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Phước Vĩnh An	12,26	122,6	94,8	189,6	312,2	Trúng tuyển
34	42 -MN	Nguyễn Thị Trang	22/4/1984	X	DH	Giáo dục Mầm non	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1	15,01	150,1	91,6	183,2	333,3	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
					6	7											8
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16	
35	39 -MN	Lê Thị Kim Ngọc	07/04/1985	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1		13,57	135,7	96,6	193,2	328,9	Trúng tuyển	
36	38 -MN	Lê Ngọc Hạnh	19/07/1994	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học sư phạm	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1		14,96	149,6	80,8	161,6	311,2	Trúng tuyển	
37	40 -MN	Nguyễn Thị Phương	01/10/1985	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1		16,11	161,1	69,8	139,6	300,7	Trúng tuyển	
38	41 -MN	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	19/02/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CĐ Sư phạm Long An	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 1		13,37	133,7	0	0	133,7	Không trúng tuyển	
39	36 -MN	Nguyễn Thị Phương Tuyền	07/08/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CĐ Sư phạm Trung ương tp HCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân An Hội 2		12,6	126	97	194,4	320,4	Trúng tuyển	
40	49 -MN	Ngô Thị Thúy Quỳnh	08/01/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1		14,9	149	96	192	341	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT-VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
41	46 -MN	Huỳnh Thị Tuyết Mai	10/01/1997	X	CD	Giáo dục Mầm non	CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	14,24	142,4	98,4	196,8	339,2	Trúng tuyển
42	47 -MN	Lê Thị Ánh Nguyệt	10/01/1991	X	DH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm Huế	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	15,47	154,7	90,6	181,2	335,9	Trúng tuyển
43	48 -MN	Đặng Thị Tuyết Nhung	06/06/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	12,5	125	94,4	188,8	313,8	Trúng tuyển
44	51 -MN	Nguyễn Thị Thanh	03/4/1997	X	TC	Sư phạm Mầm non	Trường cấp Việt Khoa	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	13,4	134	82,8	165,6	299,6	Trúng tuyển
45	43 -MN	Trần Thị Kim Chi	05/01/1997	X	TC	Sư phạm Mầm non	Trường cấp Việt Khoa	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	12,6	126	84,4	168,8	294,8	Trúng tuyển
46	50 -MN	Nguyễn Thị Huyền Trân	31/07/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	11,86	118,6	86,8	173,6	292,2	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
					6	7									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
47	45 -MN	Võ Thị Ngọc Loan	13/5/1995	X	ĐH	Giáo dục Mầm non	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	15,9	159	0	0	159	Không trúng tuyển
48	44 -MN	Tô Thị Mỹ Duyên	02/12/1995	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp Tổng hợp Hà Nội	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 1	14,2	142	0	0	142	Không trúng tuyển
49	52 -MN	Đặng Thị Kim Phụng	02/07/1991	X	CĐ	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Phú Trung 2	15,15	151,5	96,8	193,6	345,1	Trúng tuyển
50	64 -MN	Võ Thủy Tiên	29/9/1996	X	ĐH	Giáo dục Mầm non	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	15,68	156,8	97,2	194,4	351,2	Trúng tuyển
51	55 -MN	Thanh Hồng Lan	05/05/1993	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	15,43	154,3	95,9	191,8	346,1	Trúng tuyển
52	66 -MN	Nguyễn Thị Kim Tuyền	05/02/1998	x	TC	Sư phạm Mầm non	Trung cấp Đông Dương	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	15,5	155	89,2	178,4	333,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
53	65 -MN	Lê Thị Thùy Trang	14/11/1980	x	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp kinh tế - kỹ thuật Tây Nam Á	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Đông	14,9	149	89,8	179,6	328,6	Trúng tuyển
54	67 -MN	Nguyễn Thị Vân	02/06/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Đông	14,7	147	90,8	181,6	328,6	Trúng tuyển
55	61 -MN	Nguyễn Thị Thanh Thảo	05/01/1996	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp bách khoa TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Đông	15,5	155	85,2	170,4	325,4	Trúng tuyển
56	60 -MN	Đỗ Thị Ngọc Thảo	29/01/1986	X	DH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Đông	15,56	155,6	79,3	158,6	314,2	Không trúng tuyển
57	59 -MN	Hồ Loan Phụng	28/10/1996	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Đông	13,01	130,1	92	184	314,1	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL							Đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
58	56 -MN	Nguyễn Thị Lộc	17/12/1991	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm Thừa Thiên Huế	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	16,7	167	71	142	309	Không trúng tuyển	
59	54 -MN	Ngô Thị Thu Hiền	04/03/1997	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp HCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	13,24	132,4	88	176	308,4	Không trúng tuyển	
60	62 -MN	Nguyễn Thị Hoài Thi	28/04/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp Việt Khoa	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	15	150	76,4	152,8	302,8	Không trúng tuyển	
61	53 -MN	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	06/09/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	11,89	118,9	91	182	300,9	Không trúng tuyển	
62	57 -MN	Phạm Thị Kim Ngân	21/08/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	13,23	132,3	48	96	228,3	Không trúng tuyển	
63	58 -MN	Lương Thị Cẩm Nguyên	31/10/1993	X	CD	Giáo dục Mầm non	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Đông	14,26	142,6	0	0	142,6	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
64	63 -MN	Lê Thị Anh Thư	05/05/1994	X	TC	Sư phạm Mầm non	Trung cấp Phương Nam	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Đông	14,2	142	0	0	142	Không trúng tuyển
65	68 -MN	Vô Thị Thùy Dương	19/04/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Tây	15,64	156,4	87,8	175,6	332	Trúng tuyển
66	72 -MN	Trần Thị Thanh Thủy	27/05/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Tây	14,8	148	86,2	172,4	320,4	Trúng tuyển
67	69 -MN	Nguyễn Thị Phương Hằng	22/02/1994	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Tây	13,88	138,8	90	180	318,8	Trúng tuyển
68	71 -MN	Nguyễn Thị Hồng Thắm	23/03/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thành Tây	13,98	139,8	85	170	309,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7					8					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
69	70 -MN	Vũ Thị Phương	06/6/1993	X	CD	Giáo dục Mầm non	CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Tây	13,33	133,3	85	170	303,3	Không trúng tuyển	
70	74 -MN	Đỗ Thị Yêu	14/6/1986	X	ĐH	Giáo dục Mầm non	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thạnh Tây	14,85	148,5	0	0	148,5	Không trúng tuyển	
71	73 -MN	Nguyễn Thị Hoài Thương	30/11/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp Đồng	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thạnh Tây	13,4	134	87	174	308	Trúng tuyển	
72	76 -MN	Đặng Thị Minh Hiếu	14/04/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 1	13,8	138	70,7	141,4	279,4	Trúng tuyển	
73	75 -MN	Võ Thị Hồng Duyên	18/02/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 1	13,3	133	68,8	137,6	270,6	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT-VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
74	77 -MN	Nguyễn Trúc Mai	30/06/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thông Hội 1	13,9	139	90	180	319	Trúng tuyển
75	82 -MN	Võ Kim Tuyền	10/9/1992	x	CD	Giáo dục Mầm non	CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thông Hội 1	12,5	125	43,4	86,8	211,8	Không trúng tuyển
76	80 -MN	Bùi Ngọc Kiều Vân	15/11/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường Trung cấp Việt Khoa	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	15,6	156	82,2	164,4	320,4	Trúng tuyển
77	79 -MN	Trần Nguyễn Phương Trâm	26/01/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	CD Sư phạm TW thành phố Hồ Chí	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	13,1	131	86,8	173,6	304,6	Trúng tuyển
78	81 -MN	Lê Thị Vẽ	27/4/1995	x	CD	Giáo dục Mầm non	CD Sư phạm Trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	13,7	137	65,2	130,4	267,4	Trúng tuyển
79	78 -MN	Nguyễn Thị Hiệp	08/11/1995	x	DH	giáo dục mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 2	12,4	124	67,4	134,8	258,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
					6	7					8						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
80	95 -MN	Võ Thị Kim Phụng	30/09/1989	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tân Thông Hội 2	14,7	147	80,4	160,8	307,8	Trúng tuyển		
81	83 -MN	Trần Thị Thanh Giang	07/09/1996	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường ĐH Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	17,4	174	88,2	176,4	350,4	Trúng tuyển		
82	85 -MN	Nguyễn Thị Thanh	11/09/1996	X	CĐ	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	15,1	151	86,8	173,6	324,6	Trúng tuyển		
83	90 -MN	Nguyễn Thị Kim Thúy	20/04/1990	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	13,8	138	73,4	146,8	284,8	Trúng tuyển		
84	84 -MN	Võ Thị Kiều Oanh	23/08/1997	X	TC	Sư phạm mầm non	Trường trung cấp Đồng	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	14,5	145	69,8	139,6	284,6	Trúng tuyển		
85	86 -MN	Nguyễn Thị Toàn Thắng	28/10/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 3	16,5	165	0	0	165	Không trúng tuyển		
86	89 -MN	Nguyễn Thị Kim Thương	18/10/1994	X	CĐ	Giáo dục mầm non	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	14,5	145	91,4	182,8	327,8	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thê số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
87	87 -MN	Nguyễn Thị Thùy Duyên	07/11/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	13,8	138	76	152	290	Trúng tuyển
88	88 -MN	Huỳnh Thị Ngọc Hậu	14/01/1995	X	DH	Sư phạm mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tân Thông Hội 4	14,8	148	59,8	119,6	267,6	Trúng tuyển
89	96 -MN	Phạm Hồng Trang	02/04/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	15,1	151	91	182	333	Trúng tuyển
90	97 -MN	Nguyễn Huyền Trân	29/12/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CD Sư phạm trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	14,1	141	81,6	163,2	304,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành								
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
91	98 -MN	Nguyễn Ngọc Anh Thư	18/12/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	12,2	122	86	172	294	Trúng tuyển
92	94 -MN	Tạ Thị Kim Loan	13/12/1993	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	14,1	141	57,6	115,2	256,2	Trúng tuyển
93	93 -MN	Nguyễn Thị Ánh Linh	12/10/1993	x	ĐH	Giáo dục Mầm non	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	13,2	132	61	122	254	Trúng tuyển
94	99 -MN	Trần Thanh Tuyền	08/07/1995	x	TC	Sư phạm mầm non	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	14,2	142	53,8	107,6	249,6	Không trúng tuyển
95	92 -MN	Phan Thị Huyền	10/10/1995	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường ĐH Hà Tĩnh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Tây Bắc	14,9	149	0	0	149	Không trúng tuyển
96	91 -MN	Đinh Thị Hương	24/03/1994	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tây Bắc	13,6	136	89,6	179,2	315,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
97	32 -MN	Lê Thị Thu Thủy	02/09/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng Sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Tây Bắc	12,84	128,4	74	148	276,4	Trúng tuyển
98	19 -MN	Trịnh Thị Kim Ngân	07/08/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Củ Chi 1	13,94	139,4	79	158	297,4	Trúng tuyển
99	101 -MN	Lý Lan	02/04/1993	X	CD	Giáo dục mầm non	CD Sư phạm TW thành phố HCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Củ Chi 2	11,8	118	50,4	100,8	218,8	Trúng tuyển
100	100 -MN	Lê Thị Kim Chi	22/01/1994	X	DH	Giáo dục Mầm non	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Thị trấn Củ Chi 2	15,7	157	0	0	157	Không trúng tuyển
101	29 -MN	Võ Thị Như Ngọc	30/12/1997	X	TC	Su phạm mầm non	Trường trung cấp Phương	Giáo viên Nhà trẻ	Trường MN Thị trấn Củ Chi 2	14,3	143	78	156	299	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn			Tên VTVL	Đơn vị						
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Điểm								
										6					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
102	102 -MN	Nguyễn Thùy Duyên	23/09/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	14,5	145	82,2	164,4	309,4	Trúng tuyển
103	105 -MN	Nguyễn Thị Thúy Kiều	12/11/1995	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CĐ Sư phạm Trung ương tp HCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	12,2	122	90,8	181,6	303,6	Trúng tuyển
104	107 -MN	Phạm Thị Ngọc Sang	15/04/1981	X	ĐH	Giáo dục mầm non	Trường Đại học sư phạm	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	15,2	152	75,6	151,2	303,2	Trúng tuyển
105	104 -MN	Nguyễn Mai Gia Hân	05/08/1997	x	CD	giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	13,7	137	80,6	161,2	298,2	Trúng tuyển
106	103 -MN	Nguyễn Thị Hồng Đào	29/11/1996	X	CD	Giáo dục mầm non	Trường CĐ Sư phạm Trung ương tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	13	130	71,8	143,6	273,6	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
107	106 -MN	Nguyễn Thị Bích Như	21/04/1996	x	CD	Giáo dục mầm non	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Mẫu giáo	Trường MN Trung Lập Hạ	11,9	119	75,4	150,8	269,8	Không trúng tuyển

II. KHỎI TIÊU HỌC

1	03 -TH	Đỗ Thanh Xuân	17/08/1996	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	15,6	156	76,2	152,4	308,4	Trúng tuyển
2	02 -TH	Phạm Thị Ngọc Mai	21/10/1994	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường DH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	13,25	132,5	79,4	158,8	291,3	Trúng tuyển
3	01 -TH	Võ Thị Cẩm Hương	04/07/1986	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Nhơn Đông	11,29	112,9	54,4	108,8	221,7	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn			Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL							Đơn vị
					6	7	8										
1	2	3	4	5	ĐH	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	Không trúng tuyển	
4	05 -TH	Nguyễn Minh Trí	13/10/1995		ĐH	Giáo dục thể chất	Trường đại học sư phạm thể dục thể thao TPHCM	Giáo viên thể dục	Trường TH An Nhơn Đông	16,1	161	0	0	161	Không trúng tuyển		
5	04 -TH	Nguyễn Minh Nguyễn	27/10/1994	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH An Nhơn Đông	13,64	136,4	75,8	151,6	288	Trúng tuyển		
6	115 -TH	Phan Nguyễn Kim Vân	04/07/1984	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phú 1	12,92	129,2	92	184	313,2	Trúng tuyển		
7	06 -TH	Phạm Ngọc Minh Đăng	16/02/1990	x	CD	Sư phạm Âm nhạc	CD Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH An Phú 2	15,76	157,6	66,6	133,2	290,8	Trúng tuyển		
8	07 -TH	Mai Trúc Phượng	21/7/1990	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phú 2	11,38	113,8	74,2	148,4	262,2	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bản, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (tháng điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
9	08 -TH	Phan Thanh Tâm	12/08/1986	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phú 2	11,31	113,1	63,2	126,4	239,5	Trúng tuyển
10	09 -TH	Lê Thị Thanh Thủy	07/01/1981	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH An Phước	12,13	121,3	71,4	142,8	264,1	Trúng tuyển
11	13 -TH	Nguyễn Phương Thảo	19/10/1988	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	15,36	153,6	70,8	141,6	295,2	Trúng tuyển
12	11 -TH	Cao Thị Liễu	25/9/1995	X	CD	Giáo dục Tiểu học	DH Quảng Bình	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	15,08	150,8	56,8	113,6	264,4	Trúng tuyển
13	12 -TH	Hồ Thị Yến Nhi	28/09/1988	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	15,22	152,2	54	108	260,2	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
					6	7									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
14	16 -TH	Trần Thế Vy	08/10/1988	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	14,38	143,8	53,4	106,8	250,6	Không trúng tuyển
15	10 -TH	Phan Thanh Hiền	14/06/1989	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	11,8	118	51	102	220	Không trúng tuyển
16	14 -TH	Trần Thị Hồng Thắm	23/06/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	12,24	122,4	38,2	76,4	198,8	Không trúng tuyển
17	15 -TH	Nguyễn Minh Phước	25/03/1975		ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Đà Nẵng	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Bình Mỹ 2	13,38	133,8	0	0	133,8	Không trúng tuyển
18	17 -TH	Nguyễn Thị Thanh	09/09/1995	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Hòa Phú	15,24	152,4	82,2	164,4	316,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
19	20 -TH	Phạm Kim Tiến	06/07/1992	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	12,67	126,7	66,6	133,2	259,9	Trúng tuyển
20	21 -TH	Nguyễn Thị Quế Trâm	06/12/1988	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	10,85	108,5	68,6	137,2	245,7	Trúng tuyển
21	18 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08/8/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	11,98	119,8	54	108	227,8	Không trúng tuyển
22	19 -TH	Nguyễn Thị Thúy Hồng	22/12/1994	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Phú Yên	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Hòa Phú	16,09	160,9	0	0	160,9	Không trúng tuyển
23	24 -TH	Lê Thị Kim Thi	25/3/1995	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	13,74	137,4	71,4	142,8	280,2	Trúng tuyển
24	23 -TH	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/07/1990	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	12,03	120,3	67	134	254,3	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
25	25 -TH	Nguyễn Thị Như Ý	10/06/1995	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	13,96	139,6	56	112	251,6	Không trúng tuyển	
26	22 -TH	Lê Thị Ngọc Huyền	03/02/1994	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Thị Pha	12,31	123,1	56,8	113,6	236,7	Không trúng tuyển	
27	26 -TH	Trần Anh Đạt	01/5/1994		ĐH	Giáo dục thể chất	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Thể dục	Trường TH Lê Thị Pha	15,06	150,6	92	184	334,6	Trúng tuyển	
28	29 -TH	Phan Thị Mai Hương	04/10/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	14	140	73	146	286	Trúng tuyển	
29	28 -TH	Nguyễn Ngọc Phương Hào	23/3/1996	x	CD	Giáo dục Tiểu học	CD Sư phạm Long An	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	15,26	152,6	61,2	122,4	275	Trúng tuyển	
30	34 -TH	Bùi Thị Ngọc Trâm	21/11/1994	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thế	11,64	116,4	78,2	156,4	272,8	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bản, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tốt nghiệp trường	Tên VTVL							Đơn vị
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
31	27 -TH	Thái Hồng Diễm	31/7/1990	x	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thê	14,08	140,8	65,4	130,8	271,6	Trúng tuyển	
32	33 -TH	Nguyễn Thị Minh Thư	03/11/1993	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thê	11,31	113,1	69	138	251,1	Trúng tuyển	
33	30 -TH	Nguyễn Thị Luận	03/08/1995	X	CD	Sư phạm giáo dục tiểu học	Trường Cao đẳng Hải Dương	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thê	16,25	162,5	44,6	89,2	251,7	Không trúng tuyển	
34	32 -TH	Nguyễn Thị Thơm	12/06/1993	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Trường DH Hà Tĩnh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thê	13,96	139,6	43,4	86,8	226,4	Không trúng tuyển	
35	31 -TH	Nguyễn Ái Nhi	05/05/1990	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Lê Văn Thê	12,07	120,7	0	0	120,7	Không trúng tuyển	
36	35 -TH	Lê Thị Cẩm Duyên	26/10/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Liên Minh Công Nông	12,35	123,5	70,2	140,4	263,9	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị							
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường									
									6						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
37	37 -TH	Nguyễn Thị Hải Yến	23/12/1989	X	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Liên Minh Công Nông	14,84	148,4	79	158	306,4	Trúng tuyển
38	36 -TH	Lê Thị Thúy Hà	11/06/1995	x	CD	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên tiếng Anh	Trường TH Liên Minh Công Nông	15,26	152,6	64,5	129	281,6	Trúng tuyển
39	38 -TH	Phạm Thị Ngọc Mai	25/09/1994	x	X	Sư phạm âm nhạc	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên âm nhạc	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	12,91	129,1	54,4	108,8	237,9	Trúng tuyển
40	39 -TH	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	14/5/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	15,32	153,2	78,8	157,6	310,8	Trúng tuyển
41	40 -TH	Cù Thị Thúy Vân	30/10/1993	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	11,77	117,7	70,4	140,8	258,5	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
42	41 -TH	Phan Thị Minh Vân	09/09/1993	X	CD	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Phạm Văn Đồng	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nguyễn Văn Lịch	14,69	146,9	0	0	146,9	Không trúng tuyển
43	45 -TH	Phùng Thị Thủy Tiên	09/5/1993	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nhuận Đức	12,22	122,2	66,6	133,2	255,4	Trúng tuyển
44	44 -TH	Phan Hồng Nhung	04/01/1993	X	CD	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nhuận Đức	13,77	137,7	57,2	114,4	252,1	Trúng tuyển
45	42 -TH	Lê Thị Cẩm Giang	06/01/1992	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Nhuận Đức	11,99	119,9	57,2	114,4	234,3	Không trúng tuyển
46	43 -TH	Tô Thị Hằng Nga	02/08/1996	X	CD	Sư phạm tiếng Anh	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên tiếng Anh	Trường TH Nhuận Đức	14,78	147,8	86,8	173,6	321,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
					6	7									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
47	47 -TH	Lữ Tuyết Huệ	01/08/1996	X	CD	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	16,4	164	88,8	177,6	341,6	Trúng tuyển
48	50 -TH	Võ Ngọc Hoàng Yến	09/09/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	12,58	125,8	93	186	311,8	Trúng tuyển
49	48 -TH	Nguyễn Thị Thanh Nhi	29/10/1993	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	11,19	111,9	67	134	245,9	Không trúng tuyển
50	49 -TH	Lê Thị Thanh Thảo	22/01/1981	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phạm Văn Cội	12,08	120,8	0	0	120,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
51	51 -TH	Lê Thanh Gia	11/04/1993	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phú Hòa Đông 2	12,54	125,4	93,2	186,4	311,8	Trúng tuyển
52	52 -TH	Lê Thanh Thanh	11/04/1993	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phú Hòa Đông 2	12,4	124	79,4	158,8	282,8	Trúng tuyển
53	53 -TH	Phan Bích Trâm	04/12/1996	x	CD	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên tiếng Anh	Trường TH Phú Hòa Đông 2	13,52	135,2	65,2	130,4	265,6	Trúng tuyển
54	54 -TH	Đặng Hoàng Minh	06/11/1992		DH	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Thể dục thể thao TP Hồ Chí Minh	Giáo viên thể dục	Trường TH Phú Hòa Đông 2	14,38	143,8	72,2	144,4	288,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường								
					6	7			8							
										9	Tên VTVL					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
55	114 -TH	Nguyễn Thị Hoa Lý	30/07/1984	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phú Mỹ Hưng	11,79	117,9	73,4	146,8	264,7	Trúng tuyển	
56	63 -TH	Trần Nguyễn Lan Nhi	06/12/1994	X	CĐ	Sư phạm Âm nhạc	CĐ Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Phước Hiệp	14,58	145,8	53,4	106,8	252,6	Trúng tuyển	
57	61 -TH	Nguyễn Thị Tuyết Mai	04/12/1997	X	CĐ	Giáo dục Tiểu học	Trường Cao đẳng Đại học Việt Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	15,32	153,2	87,4	174,8	328	Trúng tuyển	
58	59 -TH	Ngô Thị Thu Hiền	13/02/1995	X	CĐ	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	15,2	152	65,4	130,8	282,8	Trúng tuyển	
59	57 -TH	Đỗ Thị Như Giàu	01/09/1995	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	14,14	141,4	70	140	281,4	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
60	67 -TH	Nguyễn Thị Mộng Thành	03/11/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	DH Đồng Tháp	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	14,26	142,6	67,4	134,8	277,4	Trúng tuyển
61	60 -TH	Trần Hoài Linh	14/10/1988		DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	12,32	123,2	74,6	149,2	272,4	Trúng tuyển
62	66 -TH	Nguyễn Minh Tân	05/8/1993		DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	11,19	111,9	67,2	134,4	246,3	Trúng tuyển
63	64 -TH	Phạm Thị Hồng Nhiên	23/03/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Trường Cao đẳng Sư phạm Long An	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	14,56	145,6	50	100	245,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
64	56 -TH	Hoàng Thị Duyên	24/10/1978	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	12,17	121,7	61,2	122,4	244,1	Không trúng tuyển	
65	58 -TH	Phạm Thị Ngọc Hằng	08/03/1995	X	CD	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	15,24	152,4	0	0	152,4	Không trúng tuyển	
66	55 -TH	Phạm Thị Ngọc Ánh	12/12/1997	X	CD	Giáo dục Tiểu học	CD Sư phạm Đắk Lắk	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	14,52	145,2	0	0	145,2	Không trúng tuyển	
67	62 -TH	Nguyễn Thị Phụng Nguyên	29/09/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Cao đẳng Sư phạm Long An	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	13,79	137,9	0	0	137,9	Không trúng tuyển	
68	65 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Phúc	1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	CD Sư phạm Long An	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Hiệp	12,32	123,2	0	0	123,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT/VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
69	68 -TH	Nguyễn Hồng Thái	20/02/1996		CĐ	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Phước Hiệp	14	140	72,2	144,4	284,4	Trúng tuyển
70	69 -TH	Trần Thị Huyền	09/6/1981	X	DH	Lưu trữ và Quản trị văn phòng	Trường DH Khoa học xã hội và nhân văn	Nhân viên Văn thư	Trường TH Phước Thạnh	13	130	0	0	130	Không trúng tuyển
71	70 -TH	Nguyễn Thị Hồng Phúc	06/12/1990	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Thạnh	13,58	135,8	83,8	167,6	303,4	Trúng tuyển
72	100 -TH	Phan Thị Lý Huệ	15/8/1991	x	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	13,41	134,1	73,4	146,8	280,9	Trúng tuyển
73	102 -TH	Nguyễn Mai Ngân	21/03/1996	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	15,4	154	59,6	119,2	273,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
					6	7									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
74	101 -TH	Nguyễn Thị Diệu Linh	08/11/1991	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	13,04	130,4	55	110	240,4	Trúng tuyển
75	103 -TH	Nguyễn Thị Như Phương	27/09/1987	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	10,9	109	50,6	101,2	210,2	Không trúng tuyển
76	105 -TH	Võ Thị Phương Trâm	25/11/1985	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Phước Vĩnh An	12,76	127,6	0	0	127,6	Không trúng tuyển
77	104 -TH	Lê Thị Thảo	13/05/1994	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Trường ĐH An Giang	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Phước Vĩnh An	12,84	128,4	59	118	246,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
78	73 -TH	Nguyễn Hồng Lan Phương	01/5/1991	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú	11,03	110,3	92,6	185,2	295,5	Trúng tuyển
79	72 -TH	Trần Thị Tuyết Nhung	04/6/1974	X	DH	Sư phạm Giáo dục Tiểu học	DH Huế	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú	11,97	119,7	80,6	161,2	280,9	Không trúng tuyển
80	71 -TH	Hồ Yến Nhi	13/3/1994	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú	11,19	111,9	65,4	130,8	242,7	Không trúng tuyển
81	75 -TH	Nguyễn Thị Tường Vy	12/08/1985	X	CD	Sư phạm Mỹ thuật	Cao đẳng Sư phạm Long An	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH Tân Phú	15,62	156,2	88,6	177,2	333,4	Trúng tuyển
82	74 -TH	Nguyễn Nữ Tố Tâm	02/6/1990	X	DH	Công nghệ thông tin	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy Tin học	Trường TH Tân Phú	12,86	128,6	76,2	152,4	281	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
											8					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
83	83 -TH	Nguyễn Thị Kim Tuyền	01/7/1996	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	15,5	155	88,4	176,8	331,8	Trúng tuyển	
84	79 -TH	Nguyễn Thị Liễu	04/07/1982	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	13,67	136,7	89,2	178,4	315,1	Trúng tuyển	
85	77 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Châu	23/3/1992	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	13,15	131,5	87	174	305,5	Trúng tuyển	
86	78 -TH	Nguyễn Thị Kim Linh	04/5/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	12,83	128,3	85,8	171,6	299,9	Không trúng tuyển	
87	80 -TH	Phạm Hồng Ngọc	02/05/1994	X	CD	giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	13,34	133,4	83	166	299,4	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
									Chuyên môn						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
88	84 -TH	Phạm Hồng Vân	24/12/1991	X	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	11,58	115,8	82,8	165,6	281,4	Không trúng tuyển
89	76 -TH	Bùi Duy Linh	15/02/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	DH Đồng Tháp	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	14,8	148	0	0	148	Không trúng tuyển
90	82 -TH	Phạm Minh Trung	12/11/1997		CD	Giáo dục Tiểu học	DH Đồng Tháp	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	14,36	143,6	0	0	143,6	Không trúng tuyển
91	81 -TH	Đỗ Nguyễn Minh Thuận	04/01/1995		CD	giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Phú Trung	13,82	138,2	0	0	138,2	Không trúng tuyển
92	89 -TH	Nguyễn Thị Kim Chi	25/08/1981	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	12,92	129,2	89,4	178,8	308	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
											8					
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16
93	91 -TH	Phan Hà Yến Nhi	02/08/1988	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành	11,23	112,3	74	148	260,3	Trúng tuyển
94	90 -TH	Nguyễn Thị Hương	25/5/1993	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Thủ Dầu Một		Giáo viên nhiều môn	Trường TH Tân Thành	13,5	135	60,6	121,2	256,2	Không trúng tuyển
95	88 -TH	Bùi Thị Linh Châu	31/10/1997	X	CĐ	Giáo dục Tiểu học	ĐH Đồng Tháp		Giáo viên nhiều môn	Trường TH Tân Thành	13,74	137,4	0	0	137,4	Không trúng tuyển
96	92 -TH	Nguyễn Thị Cẩm Giang	13/07/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sài Gòn		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Đông	13,91	139,1	92,2	184,4	323,5	Trúng tuyển
97	93 -TH	Phan Thị Ngọc Huyền	12/01/1989	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh		Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Đông	12,64	126,4	84,2	168,4	294,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
98	113 -TH	Trần Thị Tuyết Nhung	29/08/1986	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường DH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	11,28	112,8	74,4	148,8	261,6	Trúng tuyển
99	109 -TH	Trần Thị Hồng Đào	08/09/1991	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	13,58	135,8	57,8	115,6	251,4	Trúng tuyển
100	110 -TH	Bùi Thị Hoa	10/10/1990	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	11,19	111,9	69,2	138,4	250,3	Không trúng tuyển
101	112 -TH	Nguyễn Thị Hồng Nho	04/09/1992	X	DH	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	11,41	114,1	83,4	166,8	280,9	Trúng tuyển
102	111 -TH	Nguyễn Văn Ngọc	03/04/1990		CD	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Hà Tĩnh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Tân Thạnh Đông 2	13,59	135,9	61,4	122,8	258,7	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
103	116 -TH	Lương Long Hồ	09/02/1992		CD	Giáo dục thể chất	Trường Đại học sư phạm thể dục thể thao TPHCM	Giáo viên thể dục	Trường TH Tân Thạnh Đông 3	13,78	137,8	75,8	151,6	289,4	Trúng tuyển	
104	117 -TH	Phạm Đỗ Ngọc Thi	22/09/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Đông 3	11,32	113,2	84	168	281,2	Trúng tuyển	
105	122 -TH	Phạm Thị Mỹ Thoa	02/08/1995	X	ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường ĐH Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Tây	15,56	155,6	91,6	183,2	338,8	Trúng tuyển	
106	121 -TH	Đoàn Thị Trúc Mai	24/07/1984	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thạnh Tây	12,78	127,8	83	166	293,8	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
107	123 -TH	Lê Hoa Ngọc Trân	17/01/1996	X	CD	Giáo dục Tiểu học	Trường Cao đẳng Sư phạm Long An	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Tây	13,6	136	75,4	150,8	286,8	Không trúng tuyển
108	120 -TH	Nguyễn Thị Ngọc Lan	29/07/1993	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Tây	13,14	131,4	77,2	154,4	285,8	Không trúng tuyển
109	118 -TH	Phan Trung Kiên	32/12/1984		DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thành Tây	11,45	114,5	80,4	160,8	275,3	Không trúng tuyển
110	119 -TH	Trần Tuấn Kiệt	22/01/1995		DH	Sư phạm Mỹ thuật	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH Tân Thành Tây	13,66	136,6	0	0	136,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn			Tên VTVL	Đơn vị						
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường									
						6	7								
1	2	3	4	5				9	10	11	12	13	14	15	16
111	46 -TH	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	13/07/1988	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường ĐH Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh	Tổng phụ trách Đội	Trường TH Tân Thông	12	120	65,8	131,6	251,6	Trúng tuyển
112	124 -TH	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	05/4/1985	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Tân Thông Hội	11,95	119,5	81,2	162,4	281,9	Trúng tuyển
113	125 -TH	Nguyễn Thị Hồng Vân	31/08/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Thông Hội	12,03	120,3	55,4	110,8	231,1	Không trúng tuyển
114	85 -TH	Đỗ Tuấn Anh	11/03/1995		ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	11,78	117,8	94	188	305,8	Trúng tuyển
115	87 -TH	Hồ Phương Thảo	26/01/1995	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TP HCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	11,33	113,3	88	176	289,3	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
116	86 -TH	Hồ Thị Mộng Kim	17/07/1995	X	DH	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Tân Tiến	11,56	115,6	51,2	102,4	218	Không trúng tuyển
117	128 -TH	Hồng Quang Nghĩa Trương	21/11/1994		CD	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thái Mỹ	13,84	138,4	75	150	288,4	Trúng tuyển
118	126 -TH	Võ Lê Yến Như	28/03/1997	X	CD	Giáo dục tiểu học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thái Mỹ	11,93	119,3	75,8	151,6	270,9	Không trúng tuyển
119	127 -TH	Nguyễn Thị Kim Thi	16/07/1994	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Cao đẳng Sư phạm Long An	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Thái Mỹ	12,3	123	73,4	146,8	269,8	Trúng tuyển
120	129 -TH	Nguyễn Thị Hồng Dương	09/08/1992	X	CD	Sư phạm Âm nhạc	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH - THCS Tân Trung	16,5	165	90,4	180,8	345,8	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5		6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
121	137 -TH	Trần Lễ Tuyên	24/06/1996		ĐH	Giáo dục tiểu học	Trường đại học Sài Gòn	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên dạy nhiều môn		15,54	155,4	88,4	176,8	332,2	Trúng tuyển
122	130 -TH	Đào Thanh Dưỡng	10/08/1994		ĐH	giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên dạy nhiều môn		11,73	117,3	93,8	187,6	304,9	Trúng tuyển
123	132 -TH	Đào Trúc Nguyên	12/3/1989	x	ĐH	Giáo dục Tiểu học	ĐH Sư phạm TP HCM	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên dạy nhiều môn		11,91	119,1	87,6	175,2	294,3	Trúng tuyển
124	131 -TH	Nguyễn Thị Diễm My	25/01/1990	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên dạy nhiều môn		12,67	126,7	83,2	166,4	293,1	Không trúng tuyển
125	136 -TH	Nguyễn Thị Thanh Thủy	16/11/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Trường TH - THCS Tân Trung	Giáo viên dạy nhiều môn		11,93	119,3	76,6	153,2	272,5	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT-VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
126	135 -TH	Nguyễn Phương Hồng Thủy	18/07/1991	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	11,3	113	62,2	124,4	237,4	Không trúng tuyển
127	133 -TH	Lê Thị Bích Phương	05/08/1996	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH - THCS Tân Trung	15,58	155,8	0	0	155,8	Không trúng tuyển
128	134 -TH	Lê Văn Thọ	21/01/1989		DH	Giáo dục thể chất	DH Sư phạm TDTT Hà Nội	Giáo viên Thể dục	Trường TH - THCS Tân Trung	13,42	134,2	0	0	134,2	Không trúng tuyển
129	95 -TH	Phan Huỳnh Hải Yến	10/06/1995	X	DH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi	12,61	126,1	81,6	163,2	289,3	Trúng tuyển
130	94 -TH	Nguyễn Thanh Thủy	07/4/1990	x	DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Thị trấn Cù Chi	12,06	120,6	80,2	160,4	281	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn			Tên VTVL	Đơn vị						
Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
131	96 -TH	Hồ Ngọc Bích	26/11/1994	X	ĐH	Giáo dục Tiểu học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Thị trấn Củ Chi 2	11,65	116,5	73	146	262,5	Trúng tuyển
132	97 -TH	Đàm Huỳnh Hoa Hạ	03/12/1995	X	CD	Sư phạm Âm nhạc	CD Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Trần Văn Châm	15,01	150,1	80	160	310,1	Trúng tuyển
133	98 -TH	Lê Thị Thanh Nhân	07/08/1994	X	ĐH	giáo dục tiểu học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường TH Trần Văn Châm	11,55	115,5	84,8	169,6	285,1	Trúng tuyển
134	99 -TH	Phạm Thanh Thiện	20/07/1993		CD	Sư phạm Tiếng Anh	CD Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Tiếng Anh	Trường TH Trần Văn Châm	13,26	132,6	89,4	178,8	311,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
135	106 -TH	Nguyễn Thị Loan	04/07/1993	X	DH	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	Giáo viên Mỹ thuật	Trường TH Trung An	14,7	147	0	0	147	Không trúng tuyển
136	107 -TH	Nguyễn Quốc Huy Nam	19/4/1994		DH	Giáo dục Tiểu học	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên nhiều môn	Trường TH Trung An	11,57	115,7	80,8	161,6	277,3	Trúng tuyển
137	108 -TH	Nguyễn Hồ Huệ Trinh	29/8/1995	X	CD	Sư phạm Âm nhạc	CD Sư phạm Trung ương TP HCM	Giáo viên Âm nhạc	Trường TH Trung An	14,23	142,3	72,8	145,6	287,9	Trúng tuyển

III. KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ

1	119 - THCS	Nguyễn Thị Ngọc Lan	15/10/1985	X	DH	Ngành Luật học	Dại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng	Nhân viên Văn thư	Trường Bồi dưỡng giáo dục	13,82	138,2	81	162	300,2	Trúng tuyển
---	------------	---------------------	------------	---	----	----------------	----------------------------------	-------------------	---------------------------	-------	-------	----	-----	-------	-------------

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
					6	7											8
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
2	89 -THCS	Lê Thị Ngọc Bé	06/6/1996	X	CD	Sư phạm Sinh học	ĐH Thủ Dầu Một	Giáo viên Sinh	Trường TH - THCS Tân Trung	13,26	132,6	79,2	158,4	291	Trúng tuyển		
3	135 -THCS	Phạm Lê Đăng Kiệt	06/03/1994		ĐH	Giáo dục thể chất	Trường Đại học Thể dục thể thao TPHCM	Giáo viên thể dục	Trường TH - THCS Tân Trung	14,06	140,6	58,4	116,8	257,4	Trúng tuyển		
4	90 -THCS	Tăng Hải Kiều Nhi	12/11/1994	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học tp HCM	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS An Nhơn Tây	12,56	125,6	69	138	263,6	Trúng tuyển		
5	120 -THCS	Nguyễn Thị Thùy Loan	31/7/1979	X	CD	Kỹ thuật nữ công - Hóa	CD Sư phạm TPHCM	Giáo viên KTNC	Trường THCS An Nhơn Tây	12,28	122,8	0	0	122,8	Không trúng tuyển		
6	31 -THCS	Nguyễn Huỳnh Trúc Linh	20/10/1991	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Lý	Trường THCS An Phú	14,04	140,4	63,3	126,6	267	Trúng tuyển		

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT/VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
7	32 -THCS	Thập Nữ Hương Ly	10/05/1991	X	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học môn	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Lý	Trường THCS An Phú	15,06	150,6	53,3	106,6	257,2	Không trúng tuyển
8	30 -THCS	Phạm Phương Huyền	12/05/1995	X	DH	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên Lý	Trường THCS An Phú	13,98	139,8	34,4	68,8	208,6	Không trúng tuyển
9	92 -THCS	Nguyễn Thanh Bình	09/11/1994		DH	Sư phạm Sinh học	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Sinh	Trường THCS An Phú	13,96	139,6	94,4	188,8	328,4	Trúng tuyển
10	91 -THCS	Hồ Thị Hoài Thu	10/11/1997	X	CD	Sư phạm Tiếng Anh	Trường CD Sư phạm Trung ương thành phố Hồ Chí	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS An Phú	13,64	136,4	82,8	165,6	302	Trúng tuyển
11	01 -THCS	Nguyễn Văn Vũ	13/11/1993		DH	Sư phạm toán học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên Toán	Trường THCS An Phú	13,72	137,2	77	154	291,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										8
1	2	3	4	5	6	7	8		9	10	11	12	13	14	15	16
12	69 -THCS	Đoàn Thị Mỹ Duyên	07/03/1995	X	ĐH	Sư phạm Địa lý	Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh		Giáo viên Địa	Trường THCS Bình Hòa	14,66	146,6	59	118	264,6	Trúng tuyển
13	70 -THCS	Nguyễn Văn Nhân	20/06/1995		ĐH	Sư phạm Địa lý	Trường Đại học Sư phạm Huế		Giáo viên Địa	Trường THCS Bình Hòa	14,48	144,8	0	0	144,8	Không trúng tuyển
14	68 -THCS	Lê Thị Nhung	26/03/1992	X	ĐH	Sư phạm Sử -Địa	Đại học Tây Bắc		Giáo viên Sử	Trường THCS Bình Hòa	16,34	163,4	74	148	311,4	Trúng tuyển
15	67 -THCS	Cao Thị Ngọc	10/07/1995	X	ĐH	Sư phạm Lịch sử	Đại học Vinh		Giáo viên Sử	Trường THCS Bình Hòa	15,38	153,8	61	122	275,8	Không trúng tuyển
16	66 -THCS	Khuong Văn Lực	27/02/1990		CD	Sư phạm Lịch sử	Trường Đại học Sài Gòn		Giáo viên Sử	Trường THCS Bình Hòa	16,02	160,2	56,8	113,6	273,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
17	95 -THCS	Trình Hồng Thủy	30/11/1995	X	DH	Ngôn ngữ Anh	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bình Hòa	14,62	146,2	94	188	334,2	Trúng tuyển
18	93 -THCS	Nguyễn Thị Thủy An	30/8/1990	X	CD	Tiếng Anh	Trường CD Bến Tre	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Bình Hòa	14,56	145,6	73,4	146,8	292,4	Không trúng tuyển
19	94 -THCS	Nguyễn Thị Yến Nhi	1995	X	CD	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Bình Hòa	13,36	133,6	70,8	141,6	275,2	Không trúng tuyển
20	07 -THCS	Hà Anh Quốc	30/09/1995		DH	Sư phạm Toán học	DH Sư phạm - DH Huế	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	16,34	163,4	79,4	158,8	322,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
21	04 -THCS	Hồ Quang Huy	20/09/1980		ĐH	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	13,84	138,4	89,4	178,8	317,2	Trúng tuyển
22	11 -THCS	Phạm Thị Hồng Lệ Thu	14/10/1995	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Đại học Tây Nguyên	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	15,36	153,6	80,8	161,6	315,2	Không trúng tuyển
23	10 -THCS	Phạm Văn Thông	02/09/1983		ĐH	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Sư phạm Huế	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	12,1	121	72	144	265	Không trúng tuyển
24	08 -THCS	Tăng Xuân Sơn	21/05/1993		ĐH	Sư phạm Toán học	Trường ĐH Sài Gòn	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	14,1	141	55	110	251	Không trúng tuyển
25	02 -THCS	Lương Thị Dường	04/03/1994	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Đại học Hà Tĩnh	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	14,24	142,4	42	84	226,4	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VT/VL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
26	05 -THCS	Quản Thị Minh Lâm	14/07/1992	X	Thạc sĩ	Toán giải tích	DH Vinh	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	14,76	147,6	0	0	147,6	Không trúng tuyển
27	03 -THCS	Tạ Thị Hà	26/7/1992	X	DH	Sư phạm Toán học	DH Quy Nhơn	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	14,14	141,4	0	0	141,4	Không trúng tuyển
28	12 -THCS	Nguyễn Thị Kim Yến (vắng)	02/10/1995	X	DH	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	13,82	138,2	0	0	138,2	Không trúng tuyển
29	09 -THCS	Bùi Thị Kim Tuyền	09/08/1995	X	CD	Sư phạm Toán học	DH Đồng Tháp	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	13,5	135	0	0	135	Không trúng tuyển
30	06 -THCS	Đoàn Thanh Nam (VẮNG)	20/01/1990		CD	Sư phạm Toán	Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	Giáo viên Toán	Trường THCS Bình Hòa	12,4	124	0	0	124	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
31	13 -THCS	Hoa Tuyết Nhi	17/9/1997	X	CD	Sư phạm Toán học	ĐH Thủ Dầu Một - Bình Dương	Giáo viên Toán	Trường THCS Hòa Phú	13,76	137,6	75	150	287,6	Trúng tuyển	
32	14 -THCS	Hoàng Thị Xuân Thanh	20/11/1994	X	ĐH	Sư phạm toán học	Trường Đại học Tây Nguyên	Giáo viên Toán	Trường THCS Hòa Phú	15,66	156,6	64	128	284,6	Không trúng tuyển	
33	71 -THCS	Lê Thị Thanh Hải	20/10/1988	X	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	ĐH Thủ Dầu Một - Bình Dương	Giáo viên Văn	Trường THCS Hòa Phú	15,26	152,6	66,6	133,2	285,8	Trúng tuyển	
34	72 -THCS	Vũ Thị Nhuận	27/9/1988	X	ĐH	Sư phạm Ngữ văn	ĐH Sư phạm Hà Nội	Giáo viên Văn	Trường THCS Hòa Phú	13,68	136,8	54,2	108,4	245,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT/VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
35	121 -THCS	Nguyễn Thanh Nhã	11/02/1994		DH	Huấn luyện Thể thao	DH TDTT TPHCM	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Hòa Phú	14,18	141,8	53,8	107,6	249,4	Trúng tuyển
36	15 -THCS	Nguyễn Kim Phương	18/5/1994	X	DH	Sư phạm Toán học	DH Cần Thơ	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	18,6	186	87	174	360	Trúng tuyển
37	16 -THCS	Nguyễn Hoài Vũ	29/04/1994		DH	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	15,14	151,4	76	152	303,4	Không trúng tuyển
38	106 -THCS	Nguyễn Thị Thanh	02/10/1995	X	DH	Ngôn ngữ Anh	Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Văn Xơ	12,86	128,6	66,4	132,8	261,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
39	96 -THCS	Lê Châu Sang	06/01/1996	X	CD	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên tiếng Anh	Trường THCS Phạm Văn Cội	13,76	137,6	76	152	289,6	Trúng tuyển	
40	97 -THCS	Nguyễn Thị Dung	10/03/1996	X	CD	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phạm Văn Cội	14,84	148,4	61,9	123,8	272,2	Trúng tuyển	
41	98 -THCS	Nguyễn Văn Hiếu	18/09/1973		ĐH	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Bình Dương	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Hòa Đông	15,78	157,8	87,8	175,6	333,4	Trúng tuyển	
42	99 -THCS	Trần Nguyễn Cẩm Tú	08/12/1983	X	ĐH	Ngôn ngữ Anh	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Hòa Đông	13,9	139	76,8	153,6	292,6	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
43	100 -THCS	Nguyễn Thị Trang	20/04/1995	X	DH	Sư phạm tiếng Anh	Trường Đại học Vinh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Hòa Đông	14,32	143,2	0	0	143,2	Không trúng tuyển
44	102 -THCS	Nguyễn Văn Tiến Lên	01/09/1992		DH	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	13,46	134,6	92,9	185,8	320,4	Trúng tuyển
45	101 -THCS	Lê Thị Thanh Hằng	11/11/1995	X	CD	Sư phạm Sinh học	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Sinh	Trường THCS Phú Mỹ Hưng	12,9	129	64,2	128,4	257,4	Không trúng tuyển
46	73 -THCS	Nguyễn Thị Hoa Siêm	23/03/1996	X	DH	Sư phạm Địa lý	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Địa	Trường THCS Phước Hiệp	14,22	142,2	59,6	119,2	261,4	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
47	18 - THCS	Lê Đình Nguyên	22/06/1985		ĐH	Sư phạm Toán học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Thạnh	16,06	160,6	85,2	170,4	331	Trúng tuyển	
48	17 - THCS	Trương Thị Phụng Hằng	08/01/1993	X	ĐH	Toán- Tin chuyên ngành Sư phạm Toán	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Thạnh	15,5	155	64	128	283	Không trúng tuyển	
49	122 -THCS	Nguyễn Thanh Bình	28/06/1995		ĐH	Giáo dục thể chất	Trường Đại học TĐTT thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thạnh	14,38	143,8	51,6	103,2	247	Trúng tuyển	
50	123 -THCS	Phạm Hoàng Minh	13/6/1996		CD	Giáo dục thể chất	ĐH Sư phạm TĐTT TP.HCM	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thạnh	13,6	136	51,4	102,8	238,8	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
51	124 -THCS	Nguyễn Hữu Tình	11/01/1996		DH	Giáo dục thể chất	Đại học Thể dục thể thao tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thạnh	14,64	146,4	44	88	234,4	Không trúng tuyển
52	125 -THCS	Đoàn Phước Trường Hải	06/11/1994		DH	Huấn luyện Thể thao	DH TDTT TPHCM	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Thạnh	14,76	147,6	0	0	147,6	Không trúng tuyển
53	19 -THCS	Ngô Thị Tiến	25/06/1992	X	DH	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Quảng Nam	Giáo viên Toán	Trường THCS Phước Vĩnh An	14,64	146,4	69,4	138,8	285,2	Trúng tuyển
54	35 -THCS	Hoàng Thị Linh	08/10/1996	X	DH	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Vinh	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,72	157,2	69,2	138,4	295,6	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
					Chuyên ngành	6				7						8
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
55	33 -THCS	Trịnh Thị Thủy Anh	16/02/1995	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,34	153,4	48,2	96,4	249,8	Không trúng tuyển	
56	34 -THCS	Nguyễn Anh Quốc Bảo	06/04/1997		CĐ	Sư phạm Vật lý	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,24	152,4	47,2	94,4	246,8	Không trúng tuyển	
57	36 -THCS	Lâm Bích Tuyền	16/01/1996	X	ĐH	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,82	158,2	37	74	232,2	Không trúng tuyển	
58	37 -THCS	Mai Thị Thanh Thủy	25/03/1995	X	CĐ	Sư phạm vật lý	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Lý	Trường THCS Phước Vĩnh An	13,66	136,6	41,2	82,4	219	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bản, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VT/VL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
59	74 -THCS	Hoàng Minh Tấn	09/9/1987		DH	Sư phạm Địa lý	DH Sư phạm - DH Huế	Giáo viên Địa	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,45	154,5	75,8	151,6	306,1	Trúng tuyển
60	107 -THCS	Nguyễn Ngọc Phương Vy	29/6/1994	X	DH	Ngôn ngữ Anh	DH Công nghệ TP HCM	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	12,46	124,6	91,2	182,4	307	Trúng tuyển
61	105 -THCS	Đỗ Nguyễn Phúc	24/07/1995	X	CD	Tiếng Anh	Trường Cao đẳng kinh tế đối ngoại	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	12,72	127,2	89,8	179,6	306,8	Không trúng tuyển
62	104 -THCS	Nguyễn Thị Kim Ngân	21/10/1994	X	DH	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	16	160	61,8	123,6	283,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
63	103 -THCS	Trần Ái Diễm	25/12/1974	X	ĐH	Sư phạm Tiếng Anh	Trường ĐH Huế	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phước Vĩnh An	13,49	134,9	0	0	134,9	Không trúng tuyển	
64	126 -THCS	Huỳnh Đại Phúc	17/10/1996		ĐH	Giáo dục thể chất	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,36	153,6	75,4	150,8	304,4	Trúng tuyển	
65	127 -THCS	Ngô Nguyễn Minh Quân	26/09/1997		CD	Giáo dục thể chất	Đại học Sư phạm Thể dục thể thao tp Hồ Chí Minh	Giáo viên thể dục	Trường THCS Phước Vĩnh An	15,23	152,3	51,2	102,4	254,7	Không trúng tuyển	
66	22 -THCS	Huỳnh Thị Ngọc Luyện	06/02/1994	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	15,6	156	75	150	306	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
67	21 -THCS	Nguyễn Vũ Như Lân	26/04/1987		DH	Sư phạm toán học	Trường Đại học Quy Nhơn	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	11,56	115,6	73,6	147,2	262,8	Không trúng tuyển
68	20 -THCS	Trịnh Thị Cẩm Hồng	13/02/1995	X	CD	Sư phạm Toán học	Trường CD Sư phạm Long An	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân An Hội	14,44	144,4	55,4	110,8	255,2	Không trúng tuyển
69	42 -THCS	Nguyễn Kim Ngân	16/06/1995	X	DH	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	14,96	149,6	64	128	277,6	Trúng tuyển
70	39 -THCS	Trần Nguyễn Thị Mộng Huyền	18/9/1991	X	CD	Sư phạm Hóa học	DH Đồng Tháp	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	14,08	140,8	58,6	117,2	258	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
71	38 -THCS	Phạm Thị Kiều Diễm	12/8/1995	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	14,8	148	41,6	83,2	231,2		Không trúng tuyển
72	43 -THCS	Lê Nhật Thủy	28/06/1993	X	ĐH	Sư phạm hóa học	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	15,12	151,2	38,4	76,8	228		Không trúng tuyển
73	40 -THCS	Võ Anh Kiệt	01/09/1994		CD	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	13,12	131,2	19,4	38,8	170		Không trúng tuyển
74	41 -THCS	Trần Quốc Khánh	25/10/1993		ĐH	Sư phạm hóa học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân An Hội	14,82	148,2	0	0	148,2		Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn									
						Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
75	79 - THCS	Lê Thanh Trà	22/09/1995	X	CD	Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	15,26	152,6	82,8	165,6	318,2	Trúng tuyển
76	75 - THCS	Trương Ngọc Duy	21/02/1995	X	DH	Sư phạm Ngữ văn	Trường Đại học Cần Thơ	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	16,36	163,6	57,2	114,4	278	Không trúng tuyển
77	78 - THCS	Cao Thị Kim Thoa	09/06/1995	X	DH	Văn học	Trường Đại học Văn Hiến	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	13,54	135,4	71,2	142,4	277,8	Không trúng tuyển
78	76 - THCS	Nguyễn Thị Lâm	07/08/1990	X	DH	Sư phạm Ngữ văn	Trường DH Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	14,44	144,4	56,2	112,4	256,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VT/L	Đơn vị						
					6	7					8					
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16
79	77 -THCS	Trần Kế Tâm	08/10/1990		ĐH	Sư phạm Ngữ văn	Trường ĐH An Giang		Giáo viên Văn	Trường THCS Tân An Hội	13,86	138,6	42,2	84,4	223	Không trúng tuyển
80	81 -THCS	Trần Thị Trinh	03/01/1997	X	CD	Sư phạm Lịch sử	ĐH Sài Gòn		Giáo viên Sử	Trường THCS Tân An Hội	14,3	143	58,6	117,2	260,2	Trúng tuyển
81	80 -THCS	Trần Thị Bích	13/3/1995	X	CD	Sư phạm Lịch sử	ĐH Sài Gòn		Giáo viên Sử	Trường THCS Tân An Hội	14,4	144	52,8	105,6	249,6	Không trúng tuyển
82	83 -THCS	Hoàng Thị Tiến	18/04/1991	X	ĐH	Sư phạm Địa lý	Đại học Vinh		Giáo viên Địa	Trường THCS Tân An Hội	14,96	149,6	73,8	147,6	297,2	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT/VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
83	82 -THCS	Phạm Thị Thu Hiền	26/08/1996	X	CD	Sư phạm Địa lý	Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Địa	Trường THCS Tân An Hội	10,04	100,4	43,6	87,2	187,6	Không trúng tuyển
84	109 -THCS	Nguyễn Thị Nguyệt Quế	20/04/1995	X	DH	Sư phạm Sinh học	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân An Hội	15,54	155,4	84	168	323,4	Trúng tuyển
85	108 -THCS	Trần Thị Kim Nguyên	05/09/1995	X	CD	sư phạm sinh học	Trường đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân An Hội	13,1	131	70,4	140,8	271,8	Trúng tuyển
86	110 -THCS	Đào Thị Thảo	30/12/1995	x	DH	Sư phạm sinh học	Trường Đại học sư phạm Đà Nẵng	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân An Hội	12,26	122,6	58	116	238,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
					6	7									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
87	129 -THCS	Phan Thị Kim Phượng	27/03/1994	X	ĐH	Giáo dục thể chất	Trường ĐH Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân An Hội	14,84	148,4	54,4	108,8	257,2	Trúng tuyển
88	128 -THCS	Lê Đức Anh	13/08/1994		ĐH	Giáo dục thể chất	Đại học Bình Dương	Giáo viên Thể dục	Trường THCS Tân An Hội	13,52	135,2	0	0	135,2	Không trúng tuyển
89	24 -THCS	Nguyễn Như Hoài Linh	25/09/1996	X	ĐH	Sư phạm Toán học	Đại học Tây Bắc	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú Trung	16,1	161	0	0	161	Không trúng tuyển
90	23 -THCS	Trương Thị Ngọc Hiếu	03/3/1994	X	ĐH	Toán học	ĐH Khoa học tự nhiên - ĐH Quốc gia TPHCM	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Phú Trung	14,46	144,6	0	0	144,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
91	44 - THCS	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	19/10/1992	X	DH	Vật lý học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	15,04	150,4	80,8	161,6	312	Trúng tuyển
92	45 - THCS	Lê Thị Hoài Liễu	12/08/1990	X	DH	Sư phạm vật lý	Trường Đại học sư phạm TPHCM	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	13,78	137,8	74,2	148,4	286,2	Không trúng tuyển
93	46 - THCS	Hà Văn Nam	26/03/1981		DH	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Sư phạm Huế	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	14,71	147,1	32,4	64,8	211,9	Không trúng tuyển
94	47 - THCS	Nguyễn Hoàng Phương Thảo	10/09/1994	X	DH	Sư phạm Vật lý	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Lý	Trường THCS Tân Phú Trung	16,62	166,2	0	0	166,2	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị					
					6	7									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
95	48 -THCS	Nguyễn Ngọc Châu	16/09/1996	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	17,24	172,4	77,8	155,6	328	Trúng tuyển
96	49 -THCS	Vũ Thị Cẩm Nga	04/10/1993	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	ĐH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Phú Trung	14,94	149,4	0	0	149,4	Không trúng tuyển
97	112 -THCS	Trần Thanh Tập	16/12/1992		ĐH	Công nghệ thông tin	Trường ĐH Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Tin học	Trường THCS Tân Phú Trung	13,72	137,2	86,8	173,6	310,8	Trúng tuyển
98	113 -THCS	Ngô Mẫn Thuận	15/03/1990		CĐ	Tin học ứng dụng	Trường Cao đẳng Điện lực Miền trung	Giáo viên Tin học	Trường THCS Tân Phú Trung	11,79	117,9	63,8	127,6	245,5	Trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
99	111 -THCS	Thị Thị Ngọc Ánh	09/01/1994	x	CD	Sư phạm Tin học	CD Sư phạm Long An	Giáo viên Tin học	Trường THCS Tân Phú Trung	14,86	148,6		0	148,6	Không trúng tuyển
100	116 -THCS	Đinh Lê Mai Phương	11/10/1988	X	DH	Sư phạm sinh học	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân Phú Trung	12,57	125,7	63,8	127,6	253,3	Trúng tuyển
101	114 -THCS	Lê Thanh Hải	24/7/1994		DH	Sư phạm Sinh học	DH Thái Nguyên	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân Phú Trung	12,52	125,2	57,2	114,4	239,6	Trúng tuyển
102	115 -THCS	Nguyễn Thị Thu Oanh	07/03/1988	X	DH	Sư phạm sinh học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Sinh	Trường THCS Tân Phú Trung	12,86	128,6	0	0	128,6	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
											8					
1	2	3	4	5				8	9	10	11	12	13	14	15	16
103	130 -THCS	Nguyễn Tấn An	06/02/1985		Kỹ sư	Kỹ thuật Công nghiệp	ĐHSP Kỹ thuật TPHCM		Giáo viên KTCN	Trường THCS Tân Phú Trung	13,3	133	0	0	133	Không trúng tuyển
104	131 -THCS	Nguyễn Thị Hà Trang	15/11/1985	X	CD	Mỹ thuật - giáo dục công dân	Trường Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh		Giáo viên Mỹ thuật	Trường THCS Tân Phú Trung	13,05	130,5	61,8	123,6	254,1	Trúng tuyển
105	84 -THCS	Bao Ngọc Quốc	04/09/1995		ĐH	Sư phạm Địa lý	Đại học Sài Gòn		Giáo viên Địa	Trường THCS Tân Thạnh Đông	15,04	150,4	72	144	294,4	Trúng tuyển
106	85 -THCS	Huỳnh Thị Bích Trang	04/9/1995	X	ĐH	Sư phạm Địa lý	ĐH Sư phạm TPHCM		Giáo viên Địa	Trường THCS Tân Thạnh Đông	13,3	133	46,4	92,8	225,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
107	136 -THCS	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/11/1997	X	CD	Giáo dục công dân	CD Sư phạm Trung Ương TPHCM	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thành Đông	14,72	147,2	84,6	169,2	316,4	Trúng tuyển
108	132 -THCS	Nguyễn Thị Quế Chi	30/8/1994	X	CD	Giáo dục công dân	CD Sư phạm Trung Ương TPHCM	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thành Đông	14,8	148	58,4	116,8	264,8	Không trúng tuyển
109	134 -THCS	Lê Quốc Tuấn	11/05/1995		DH	Giáo dục chính trị	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thành Đông	14,36	143,6	57,6	115,2	258,8	Không trúng tuyển
110	133 -THCS	Nguyễn Như Tây	18/12/1992		DH	Giáo dục chính trị	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Tân Thành Đông	15,82	158,2	0	0	158,2	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										
											8					
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16
111	137 -THCS	Lê Võ Anh Hào	26/07/1995			CD	Sư phạm Kỹ thuật Công nghiệp	Đại học Sài Gòn	Giáo viên KTCN	Trường THCS Tân Thạnh Đông	12,66	126,6	55,4	110,8	237,4	Trúng tuyển
112	27 -THCS	Liêu Tuệ Minh	10/12/1996	X		CD	Sư phạm Toán học	Đại học Sài Gòn	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	14,92	149,2	81,2	162,4	311,6	Trúng tuyển
113	25 -THCS	Nguyễn Huỳnh Hoàng Cẩm	27/02/1996	X		CD	Sư phạm Toán học	ĐH Sài Gòn	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	15,48	154,8	77	154	308,8	Không trúng tuyển
114	26 -THCS	Ngô Thị Huệ	15/07/1989	X		ĐH	Sư phạm Toán học	Đại học Sư phạm - Đại học Huế	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	16,18	161,8	0	0	161,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
115	28 - THCS	Đặng Thị Thị Thùy	02/12/1990	X	DH	Sư phạm Toán học	Đại học Sư phạm-Đại học Huế	Giáo viên Toán	Trường THCS Tân Thông Hội	14,92	149,2	0	0	149,2	Không trúng tuyển
116	57 - THCS	Ngô Thị Hồng Sương	01/07/1995	X	DH	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	14,88	148,8	68,8	137,6	286,4	Trúng tuyển
117	56 - THCS	Phạm Hoàng Quốc	22/02/1991		DH	Sư phạm Hóa học	DH Sài Gòn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	14,86	148,6	65	130	278,6	Trúng tuyển
118	52 - THCS	Trần Thị Ngọc Hà	07/09/1992	X	CD	Sư phạm Hóa học	Đại học Đồng Tháp	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	14,86	148,6	56,4	112,8	261,4	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển			Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										8
1	2	3	4	5					9	10	11	12	13	14	15	16
119	50 -THCS	Nguyễn Hùng Cường	05/12/1994		ĐH	Sư phạm hóa học	Trường Đại học Sư phạm TPHCM		Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	14,68	146,8	50,8	101,6	248,4	Không trúng tuyển
120	53 -THCS	Trần Thị Việt Hà	02/09/1995	X	CD	Sư phạm Hóa học	Trường Cao đẳng Sư phạm Đak Lăk		Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	14,6	146	47,2	94,4	240,4	Không trúng tuyển
121	54 -THCS	Đỗ Thị Thu Hoa	21/11/1995	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	ĐH Quy Nhơn		Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	16,46	164,6	0	0	164,6	Không trúng tuyển
122	51 -THCS	Đoàn Thị Hà	02/03/1993	X	Thạc sĩ	Hóa lý thuyết và Hóa lý	Đại học Quy Nhơn		Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	15,78	157,8	0	0	157,8	Không trúng tuyển
123	58 -THCS	Phan Thị Phương Trâm	04/04/1996	X	ĐH	Sư phạm hóa học	Trường Đại học Tây Nguyên		Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	15,64	156,4	0	0	156,4	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VT-VL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
124	55 -THCS	Trần Thị Huệ	26/12/1990	X	DH	Sư phạm Hóa học	DH Vinh	Giáo viên Hóa	Trường THCS Tân Thông Hội	15,48	154,8	0	0	154,8	Không trúng tuyển
125	86 -THCS	Trương Bảo Châu	14/11/1993	X	DH	Sư phạm Lịch sử	Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh	Giáo viên Sử	Trường THCS Tân Thông Hội	14,14	141,4	0	0	141,4	Không trúng tuyển
126	87 -THCS	Lê Thị Nhung	30/04/1989	X	DH	Sư phạm Lịch sử	Đại học Sư phạm - Đại học Huế	Giáo viên Sử	Trường THCS Tân Thông Hội	15,72	157,2	0	0	157,2	không trúng tuyển
127	88 -THCS	Nguyễn Thế Vinh	28/09/1997		CD	Sư phạm Địa lý	DH Thủ Dầu Một	Giáo viên Địa	Trường THCS Thị trấn	13,32	133,2	64,4	128,8	262	Trúng tuyển
128	62 -THCS	Trần Thị Hồng Thắm	12/10/1997	X	CD	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị trấn 2	15,26	152,6	71,6	143,2	295,8	Trúng tuyển

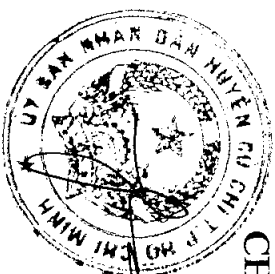
STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										8
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
129	61 -THCS	Nguyễn Thị Nhiên	12/10/1989	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học Đồng Tháp	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị trấn 2	13,86	138,6	51,6	103,2	241,8	Không trúng tuyển	
130	59 -THCS	Nguyễn Thị Hà	04/06/1990	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Trường Đại học sư phạm Hà Nội	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị trấn 2	15,7	157	0	0	157	Không trúng tuyển	
131	60 -THCS	Nguyễn Thị Liễu	10/09/1992	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	Đại học Quy Nhơn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Thị trấn 2	15,3	153	0	0	153	Không trúng tuyển	
132	117 -THCS	Trần Đắc Hiền	12/09/1988		ĐH	Công nghệ thông tin	Trường Đại học khoan học tự nhiên	Nhân viên công nghệ thông tin	Trường THCS Thị trấn 2	16,6	166	65	130	296	Trúng tuyển	
133	65 -THCS	Hoàng Thị Mỹ	28/01/1994	X	ĐH	Sư phạm Hóa học	ĐH Quảng Bình	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trung An	15,56	155,6	38,8	77,6	233,2	Không trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên ngành	Chuyên môn		Tên VTVL	Đơn vị						
						Tốt nghiệp trường									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
134	64 -THCS	Nguyễn Thị Lương	12/8/1989	X	DH	Sư phạm Hóa học	DH Quy Nhơn	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trung An	12,67	126,7	32,4	64,8	191,5	Không trúng tuyển
135	63 -THCS	Lê Nguyễn Hoàng Kha	11/12/1980		DH	Hóa học	Trường Đại học khoa học tự nhiên	Giáo viên Hóa	Trường THCS Trung An	12,22	122,2	0	0	122,2	Không trúng tuyển
136	118 -THCS	Phan Thị Thanh Tuyền	07/4/1996	X	DH	Sư phạm Tin học	DH Sư phạm TPHCM	Giáo viên Tin học	Trường THCS Trung An	15,1	151	85,4	170,8	321,8	Trúng tuyển
137	139 -THCS	Trần Thị Mỹ Linh	17/12/1996	X	CD	Giáo dục công dân	Trường cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	13,58	135,8	62	124	259,8	Trúng tuyển
138	143 -THCS	Nguyễn Thị Bảo Vân	10/07/1991	X	DH	GD chính trị - GD Quốc phòng	DH Sư phạm - DH Huế	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	15,9	159	48,4	96,8	255,8	Không trúng tuyển

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ				Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (hệ số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả	
					Chuyên môn		Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị						
					6	7										8
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
139	138 -THCS	Nguyễn Thị Thùy Dương	21/11/1994	X	CD	Giáo dục công dân	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	14,36	143,6	47,8	95,6	239,2	Không trúng tuyển	
140	142 -THCS	Hà Ngọc Anh Thi	13/05/1994	X	CD	giáo dục công dân	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	13,48	134,8	51,2	102,4	237,2	Không trúng tuyển	
141	140 -THCS	Phạm Diễm My	27/08/1992	X	ĐH	Giáo dục chính trị	Trường ĐH Sư phạm tp Hồ Chí Minh	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	14,18	141,8	44	88	229,8	Không trúng tuyển	
142	141 -THCS	Trần Nguyễn Bảo Tuyền	31/08/1993	X	CD	Giáo dục công dân	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương thành phố HCM	Giáo viên Giáo dục công dân	Trường THCS Trung An	14,22	142,2	0	0	142,2	Không trúng tuyển	
143	29 -THCS	Lê Thị Quỳnh Như	23/10/1996	X	CD	Sư phạm Toán học	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giáo viên Toán	Trường THCS Trung Lập	12,96	129,6	80,6	161,2	290,8	Trúng tuyển	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Văn bằng, Chứng chỉ			Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển		Điểm kết quả học tập	Điểm kết quả học tập (thang điểm 100)	Điểm sát hạch	Điểm sát hạch (thế số 2)	Tổng điểm xét tuyển viên chức	Kết quả
					Chuyên môn										
					Chuyên ngành	Tốt nghiệp trường	Tên VTVL	Đơn vị							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
144	145 - THCS	Cao Lê Xuân Trang	19/09/1984	X	DH	Sư phạm âm nhạc	Trường Đại học Sài Gòn	Giáo viên Âm Nhạc	Trường THCS Trung Lập Hạ	14	140	62,4	124,8	264,8	Trúng tuyển
145	144 - THCS	Đoàn Phượng Anh Thư	08/08/1995	X	CD	Sư phạm âm nhạc	Trường Cao đẳng sư phạm trung ương TPHCM	Giáo viên Âm Nhạc	Trường THCS Trung Lập Hạ	15,09	150,9	0	0	150,9	Không trúng tuyển

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Nguyễn Hữu Hoài Phú